

Bản án số: 32/2019/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Quy;

Bà Đàm Thiều Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1990, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Đinh Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: 01 tiền sự, tiền án: có 01 tiền án; nhân thân: Ngày 12/8/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 03 năm tù giam về tội cố ý gây thương tích (chưa được xóa án tích); ngày 22/4/2019 bị Công an xã Tri Phương, huyện Tràng Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa hết thời hiệu). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Cháu Hà Thị L, sinh ngày 25/9/2007 và chị Hà Thị N, sinh năm 1981, cùng trú tại: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Hà Thị N, sinh năm 1981 (là mẹ đẻ của cháu Hà Thị L); trú tại: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Bà Lương Thị Hương L là trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn O, sinh năm 1963; trú tại: Số 57, khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Nông Văn L1, sinh năm 1988; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Nông Văn H1, sinh năm 1987; trú tại: Số 34, Đường T, khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị H2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 30/4/2019 Đinh Văn H, đến nhà anh Nông Văn H1 chơi và hỏi mượn xe mô tô đi giải quyết công việc cá nhân, anh Nông Văn H1 đồng ý cho Đinh Văn H mượn xe mô tô biển kiểm soát: 12F4-1201 đứng tên ông Hoàng Văn O, khi mượn được xe Đinh Văn H điều khiển xe về nhà thay áo sơ mi màu xám kẻ karô, rồi điều khiển xe đi vào thôn T và thôn B, xã Q, huyện T, mục đích tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản, vào một số nhà dân do có người ở nhà, không có sơ hở, nên không trộm cắp được gì. Sau đó Đinh Văn H điều khiển xe mô tô đến nhà anh Vi Văn Q tại thôn B, xã Q, huyện T, đến nhà Vi Văn Q đỗ xe ở trước cổng nhà gọi, cháu Hà Thị L (là con gái anh Vi Văn Q), thấy có người gọi ra cửa trả lời “bố không ở nhà rồi”. Đinh Văn H thấy có một mình cháu Hà Thị L ở nhà, liền đi bộ đến hỏi “bố đi đâu rồi”, cháu Hà Thị L trả lời “bố đi làm” Đinh Văn H hỏi tiếp “mẹ đi đâu rồi”, cháu Hà Thị L nói “mẹ đi chợ”. Lúc này Đinh Văn H nói “cho chú xin cốc nước” rồi tự đi vào trong nhà lấy cốc rót nước uống, xong quay ra cửa thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu tím, đang sạc pin đặt ở mặt trên cùng ghế tam cấp, ngay sát phía bên trái cửa chính, thấy vậy Đinh Văn H cầm lấy điện thoại và rút dây sạc cho vào túi quần đang mặc đi ra đến cửa, bị cháu Hà Thị L thấy kéo tay Đinh Văn H lại và nói “sao chú lấy điện thoại của cháu”, Đinh Văn H không nói gì và gạt tay một phát làm cháu Hà Thị L ngã xuống nền nhà, rồi Đinh Văn H chạy ra lấy xe mô tô chạy trốn cùng điện thoại cướp được, mang ra cửa hàng điện thoại di động của anh Nông Quốc T2, địa chỉ số 39, phố C, khu 3 thị trấn, T, bán được 1.700.000 đồng, số tiền bán điện thoại đã chi tiêu cá nhân hết. Khi biết sự việc chiếm đoạt điện thoại bị lộ Đinh Văn H đã nhờ Đinh Văn T1 người cùng thôn chở vào trong xã Q để đi sang Trung Quốc làm thuê. Đến ngày 10/5/2019 quay về nhà, ngày 11/5/2019 thì bị Công an huyện Tràng Định bắt tạm giam.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin, biển kiểm soát 12F4-1201 màu sơn nâu; 01 sạc điện thoại hiệu Vivo màu trắng và 01 đồng hồ đeo tay có chữ Faleda, Quarts.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/HĐĐGTS ngày 18/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Định kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S có giá trị là 2.999.000 (hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 26/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Đinh Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đinh Văn H đã khai nhận hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại chị Hà Thị N, là mẹ đẻ cháu Hà Thị L đã thỏa thuận với bị cáo Đinh Văn H về bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 3.050.000 đồng, về phần hình phạt đề nghị xử phạt cho bị cáo Đinh Văn H theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Đinh Văn H, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù giam. Về phần dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Về xử lý vật chứng của vụ án đề nghị trả lại cho ông Hoàng Văn O 01 xe mô tô, trả lại cho bị cáo 01 sạc điện thoại hiệu Vivo màu trắng và 01 đồng hồ đeo tay có, vì không liên quan đến việc phạm tội.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa: Về tội danh nhất trí với quyết định Viện kiểm sát đã truy tố, về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 đến 04 năm 06 tháng tù là nhẹ chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đề nghị xử phạt bị cáo mức án cao nhất mà Viện kiểm sát đề nghị, về phần dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại tài sản giữa bị cáo và bị hại với số tiền là 3.050.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn H khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Bị cáo Đinh Văn H vào nhà anh Vi Văn Q gọi cháu Hà Thị L là con gái của anh Vi Văn Q ra cửa trả lời “bố không ở nhà rồi” Đinh Văn H đi vào hỏi bố mẹ đi đâu, thì được cháu Hà Thị L nói cho biết là bố mẹ không ở nhà, Đinh Văn H đã vào nhà tự rót nước uống, xong quay ra thấy chiếc điện của chị Hà Thị N đang sạc pin, bị cáo Đinh Văn H đã rút điện thoại và dây sạc đi ra cửa, cháu Hà Thị L chạy đến phía sau kéo tay, thì Đinh Văn H đã gạt tay làm cháu Hà Thị L ngã ra phía sau, bị cáo nhanh chóng bỏ chạy. Do đó, có căn cứ để khẳng định, bị cáo Đinh Văn H đã có hành vi “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đinh Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi giật lấy tài sản của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì do không có tiền để mua ma túy sử dụng, nên đã phạm tội cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Tiền án ngày 12/8/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 03 năm tù giam về tội cố ý gây thương tích (chưa được xóa án tích); tiền sự ngày 22/4/2019 bị Công an xã Tri Phương, huyện Trảng Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng. Về tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo sống chung với mẹ đẻ, không có tài sản riêng (thể hiện tại các biên bản xác minh ngày 07/6/2019). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, xử phạt bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét ý kiến đề

ngiht của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa, đề nghị về phần hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[8] Đối với anh Nông Văn H1 cho bị cáo mượn có chiếc xe mô tô đứng tên ông Hoàng Văn O, anh Đinh Văn T1 chở bị cáo đến xã Q, huyện T để đi Trung Quốc làm thuê, nhưng anh Nông Văn H1, ông Hoàng Văn O, anh Đinh Văn T1 đều không biết bị cáo Đinh Văn H đi cướp giật tài sản, nên không liên quan.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận được về phần bồi thường tài sản với số tiền là: 3.050.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với bị hại, nên cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại tài sản giữa bị cáo với bị hại, cụ thể bị cáo Đinh Văn H đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại chị Hà Thị N số tiền 3.050.000 (ba triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

[10] Đối với Nông Quốc T2 không thừa nhận được mua chiếc điện thoại với bị cáo ngày 30/4/2019, nên không thu hồi được chiếc điện thoại. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, nhưng Nông Quốc T2 không thừa nhận, nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F4-1201, là của ông Hoàng Văn O, nên trả lại tài sản xe mô tô cho ông Hoàng Văn O; đối với 01 sạc điện thoại hiệu Vivo màu trắng và 01 đồng hồ đeo tay có chữ Faleda Quarts, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội: Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 04 (bốn) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 592 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo với bị hại, cụ thể như sau: Bị cáo Đinh Văn H đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại chị Hà Thị N

3.050.000 (ba triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Bị cáo Đinh Văn H đồng ý trả tiền sửa xe cho ông Hoàng Văn O 1.000.000 (một triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án, đối với khoản tiền bồi thường trên, bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trại lại cho ông Hoàng Văn O: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F4-1201.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn H gồm: 01 sạc điện thoại hiệu Vivo màu trắng và 01 đồng hồ đeo tay có chữ Faleda Quarts.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đinh Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 (năm trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Trảng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, nghĩa vụ LQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Máy